

Bản án số: **113/2019/HS-PT**

Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến;

Ông Lê Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 282/2018/TLPT-HS ngày 24/08/2018 đối với các bị cáo: Nguyễn Minh P, Nguyễn Quốc Thành về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh P (Tên gọi khác : Tí P). Sinh ngày 20/02/1987, tại huyện T1, tỉnh Bình Định. Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã P1, huyện T1, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: 289 đường L, phường T2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo : Không. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: lái xe, lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T3 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 18/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Ngày 31/8/2011 được đặc xá trở về địa phương. Bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

2. Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác : Ôm). Sinh ngày 25/11/1994, tại thị xã A, tỉnh Bình Định. Nơi ĐKKHKT: khu vực N, Phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: thôn P3, xã P1, huyện T1, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo : Không. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: phụ xe, lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Võ Thị Kim T4, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là Cao Hoàng Thanh Ngân, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 22, 23/3/2016 bị Tòa án thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, ngày 21/9/2016 chấp hành xong trở về địa phương. Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/01/2015 bị Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau gây mất trật tự công cộng*”. Bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Luật sư Phạm Ngọc Q –thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P: Luật sư Trương Thị P4 –thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 21/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang Nguyễn Minh P và Nguyễn Quốc T đang có hành vi vận chuyển pháo tại khu vực hẻm 333 đường L1 thuộc tổ 11 phường Y, thành phố P2, tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra đã thu giữ của P và T số đồ vật, tài sản gồm: 120 hộp pháo loại KK0049 có trọng lượng 241,14kg; 29 hộp pháo loại 36 có trọng lượng 39,345 kg; 14 bì pháo bì có trọng lượng 6,860kg; 01 xe ô tô loại Toyota màu bạc biển số 77A-062.36. 01 điện thoại di động loại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng gắn sim số 0911277789.

Qua điều tra xác định: Do nảy sinh ý định mua pháo về bán để kiếm lời, vào khoảng 10 giờ ngày 20/01/2018, P điều khiển xe ô tô loại Toyota Inova, Biển kiểm soát 77A-062.36 chở Nguyễn Quốc T từ huyện T1, tỉnh Bình Định lên cửa khẩu B1 để mua pháo. Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 21/01/2018, P và T đến khu vực ngã ba Đ1, gần cửa khẩu B1 thuộc địa phận huyện N2, tỉnh Kon Tum để mua pháo của một người đàn ông tên Bằng (không biết đầy đủ họ tên lót, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) với số lượng 120 hộp pháo loại KK0049 với giá 470.000 đồng/hộp, 29 hộp pháo loại 36 với giá 420.000 đồng/hộp, 14 bì pháo bì với giá 150.000 đồng/bì. P đã thanh toán số tiền mua pháo là 72.000.000 đồng. T phụ giúp P mở cốp xe, cùng P xếp pháo lên xe ô tô. Sau đó P điều khiển xe chở T cùng toàn bộ số pháo trên về thành phố P2, tỉnh Gia Lai để bán cho một người đàn ông mua pháo (P và T không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) tại khu vực hẻm 333 đường L1, P2 thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ số pháo trên xe ô tô. Người đàn ông mua pháo đã chạy thoát.

Tại Kết luận giám định số 117/KLGD ngày 25/01/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Loại “KK0049” bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau trong thùng giấy và loại 36 có chữ “CO833”, bên trong mỗi hộp đều có 36 vật hình trụ liên kết với nhau trong thùng giấy có chứa thuốc pháo, là pháo hoa, khi đốt có gây tiếng nổ; Loại pháo bì có chứa thuốc pháo, là pháo nổ (khi

đốt có gây tiếng nổ). Tại Công văn số 129/PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai giải thích kết luận giám định thể hiện: Cả hai loại có dòng chữ “KK0049” và “CO833” có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ).

Về tài sản, đồ vật đã thu giữ, qua điều tra xác định:

Đối với chiếc xe ô tô biển số 77A-062.36 do anh Lê Duy H1 ở 107/4 đường T6 - phường H2 - thành phố Q1 tỉnh Bình Định là chủ sở hữu. Ngày 12/9/2017, anh H1 đã làm hợp đồng cho anh Lê Tấn Đ - Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Tấn Đ có địa chỉ tại 18 đường H3 - phường N3 - thành phố Q1 tỉnh Bình Định thuê trong thời hạn 36 tháng (từ ngày 12/9/2017 - 12/9/2020). Ngày 17/11/2017, anh Đ đã làm hợp đồng cho thuê xe tự lái đối với Nguyễn Minh P. Sau khi thuê xe, P đã tự ý sử dụng để vận chuyển pháo, bản thân anh Đạt không biết nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ.

Chiếc điện thoại di động loại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng gắn sim số 0911277789 là tài sản của Nguyễn Minh P, P đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua, bán pháo.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 16/07/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh P (có tên khác là Tí P), Nguyễn Quốc T (có tên khác là Ôm) phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T:

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh P 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

- Phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 08 (tám) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2018 bị cáo Nguyễn Minh P kháng cáo và ngày 27/7/2018 bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại số lượng 281 kg theo Kết luận giám định là pháo hoa để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Các bị cáo kháng cáo cho rằng số lượng 281kg theo Kết luận giám định là pháo hoa để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có cơ sở. Bởi vì, theo Công văn số 340/TATC ngày 22/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, và kết luận giám định,

văn bản giải thích kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai thì toàn bộ các loại pháo mà các bị cáo đã mua bán như trên đều có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, nên các bị cáo phải bị xem xét, xử lý về hình sự. Do đó, yêu cầu kháng cáo này của các bị cáo không được chấp nhận. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P: Đối với số lượng 281kg bị cáo P mua không biết là pháo nổ; đồng thời bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Quốc T thống nhất như ý kiến của Luật sư; đồng thời, trình bày bị cáo chỉ đi theo phụ giúp, được bị cáo P tả tiền công, không có ăn chia hay hưởng lợi từ việc mua bán pháo và cũng không biết bị cáo P mua bán hàng cấm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh P vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, đây là phiên toà lần thứ tư, việc tổng đạt Giấy triệu tập cho bị cáo được thực hiện hợp lệ, đầy đủ; 03 phiên toà trước bị cáo có Đơn xin hoãn phiên toà 02 lần và 01 lần Luật sư xin hoãn phiên toà. Luật sư Trương Thị Phụng bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên toà.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên toà. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không cần thiết phải có Luật sư.

Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Minh P và Nguyễn Quốc T: Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay và quá trình tham gia tố tụng các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vật chứng vụ án; mặc dù các bị cáo cho rằng theo Kết luận giám định thì số lượng pháo nổ chỉ có 06 kg, còn lại là 281 kg pháo hoa; nhưng có đủ căn cứ để xác định:

[3] Vào khoảng 10 giờ ngày 20/01/2018, bị cáo Nguyễn Minh P điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Quốc T từ huyện T1, tỉnh Bình Định lên cửa khẩu B1 (thuộc tỉnh Kon Tum) để mua pháo về bán kiếm lời. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 21/01/2018 đến khu vực ngã ba Đ1 gần cửa khẩu B1 thuộc địa phận huyện N2, tỉnh Kon Tum mua pháo của một người đàn ông tên Bằng (không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) với số lượng 120 hộp pháo loại KK0049 với giá 470.000 đồng/hộp, 29

hộp pháo loại 36 với giá 420.000 đồng/hộp, 14 bì pháo bi với giá 150.000 đồng/bì. P đã thanh toán số tiền mua pháo là 72.000.000 đồng. T phụ giúp P mở nắp xe, cùng P xếp pháo lên xe ô tô. Sau khi mua được số lượng pháo trên thì P điều khiển xe ô tô chở theo T cùng toàn bộ số pháo trên về thành phố P2, tỉnh Gia Lai để bán. Khi đến khu vực cổng trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai, P đã đón một người đàn ông mua pháo (P và T không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại). Khi đến khu vực hẻm 333 đường L1 để giao pháo cho người đàn ông này thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ số pháo trên xe ô tô. Người mua pháo chạy thoát.

[4] Tại Kết luận giám định số 117/KLGD ngày 25/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận: Loại “KK0049” bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau trong thùng giấy và loại 36 có chữ “CO833”, bên trong mỗi hộp đều có 36 vật hình trụ liên kết với nhau trong thùng giấy *có chứa thuốc pháo*, là pháo hoa, khi đốt *có gây tiếng nổ*; Loại pháo bi *có chứa thuốc pháo*, là pháo nổ (khi đốt có gây tiếng nổ).

[5] Tại Công văn số 129/PC54 ngày 16/4/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai giải thích kết luận giám định thể hiện: cả hai loại có dòng chữ “KK0049” và “CO833” *có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ)*. Loại pháo bi có chứa thuốc pháo, là pháo nổ (khi đốt có gây tiếng nổ).

[6] Tại Công văn số 340/TATC ngày 22/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao “ V/v xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán “pháo hoa nổ” trong nội địa) có quy định: “...Do đó, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng phải trưng cầu giám định cơ quan chuyên môn để xác định vật chứng thu giữ là pháo nổ hay pháo hoa. Trường hợp kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định vật chứng thu giữ là pháo nổ hoặc ***có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và gây tiếng nổ)*** thì xem xét, xử lý về hình sự, không phụ thuộc vào việc loại pháo này có các đặc tính khác (như tạo hiệu ứng ánh sáng có màu sắc....).

[7] Do đó, toàn bộ các loại pháo mà các bị cáo đã mua bán như trên đều *có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ*, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự. Theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư năm 2014) thì các loại pháo này là hàng cấm đầu tư kinh doanh. Tổng khối lượng pháo là $241,14 + 39,345 + 6,86 = 287,345$ kilôgam > 120 kilôgam. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo tình tiết định khung tăng nặng “*Pháo nổ 120 kilôgam trở lên*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt các bị cáo đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo như: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt; bị cáo P là người khởi xướng và bỏ tiền kinh doanh để hưởng lợi, còn bị cáo T là người được P

rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức cho P nên bị cáo P phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo T; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã xử phạt bị cáo P 09 năm tù, bị cáo T 08 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo, không nặng.

[9] Từ những phân tích trên, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[10] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[11] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh P và Nguyễn Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 08 (tám) năm tù, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; việc thi hành án được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông